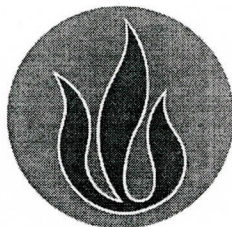


TỔNG CÔNG TY VIGLACERA- CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG



VIGLACERA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

Năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CTCP Viglacera Thăng Long

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Viglacera Thang Long Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500224026
- Vốn điều lệ: 69.898.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 69.898.000.000
- Địa chỉ: Phường Phúc Thắng – Thị xã Phúc Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 043.5811.900
- Số fax: 043.5811.349
- Website: viglacerathanglong.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): TLT

Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long là Nhà máy gạch men Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 1379/QĐ-BXD ngày 22/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Viglacera. Công ty có chức năng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gạch men và trang trí hoàn thiện nội thất các công trình dân dụng và công nghiệp.

- Ngày 16/07/2003 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 960/QĐ-BXD sáp nhập Công ty Gạch Granit Tiên Sơn vào Công ty Gạch men Thăng Long và đổi tên thành Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

- Ngày 31/12/2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 1778/QĐ-BXD về việc chuyển Nhà máy Gạch men Thăng Long thuộc Công ty Gạch ốp lát Thăng Long Viglacera thành Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera.

- Trong những ngày đầu mới thành lập, Công ty chỉ có 01 dây chuyền sản xuất gạch men ốp tường theo công nghệ nung 2 lần với công suất thiết kế 3 triệu m²/năm theo tiêu chuẩn Châu Âu EN159-1984. Ngay sau khi đi vào hoạt động, Công ty đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Đến tháng 8/2002, Công ty đã vinh dự được nhận chứng chỉ ISO do QUACERT và BVQI cấp.

- Tháng 11/2002, Công ty đã thực hiện thành công đề án kết nối dây chuyền nâng tổng sản lượng của Công ty lên 4 triệu m²/năm. Đây là thực sự là một thành công rất lớn được bạn bè đồng nghiệp và các chuyên gia nước ngoài khâm phục và đánh giá cao. Sau thành công này Công ty đã quyết định đầu tư thêm 01 dây chuyền với công suất thiết kế 1,5 triệu m²/năm và nâng công suất sản xuất của Công ty từ 4 triệu lên 5,5 triệu m²/năm.

- Tháng 04 năm 2004, được sự đầu tư của Quỹ hỗ trợ Phát triển Vĩnh Phúc, sau 03 tháng chuyển thành công ty cổ phần, Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm dây chuyền số 04 với công suất là 3 triệu m²/năm, nâng tổng công suất của Công ty lên 8,5 triệu m²/năm.

- Tháng 4 năm 2007, Công ty cổ phần Gạch men Thăng Long Viglacera đổi tên thành Công ty cổ phần Gạch men Viglacera Thăng Long.

- Tháng 3 năm 2010, CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

Các sự kiện khác.

- Ngày 17/11/2006, chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TLT.

- Ngày 31/01/2013, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 34/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu CTCP Viglacera Thăng Long tại thị trường niêm yết để chuyển sang đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom. Ngày chính thức hủy niêm yết là 28/02/2013.

- Ngày 03/06/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 236/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Viglacera Thăng Long. Và ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM là ngày 19/06/2013.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

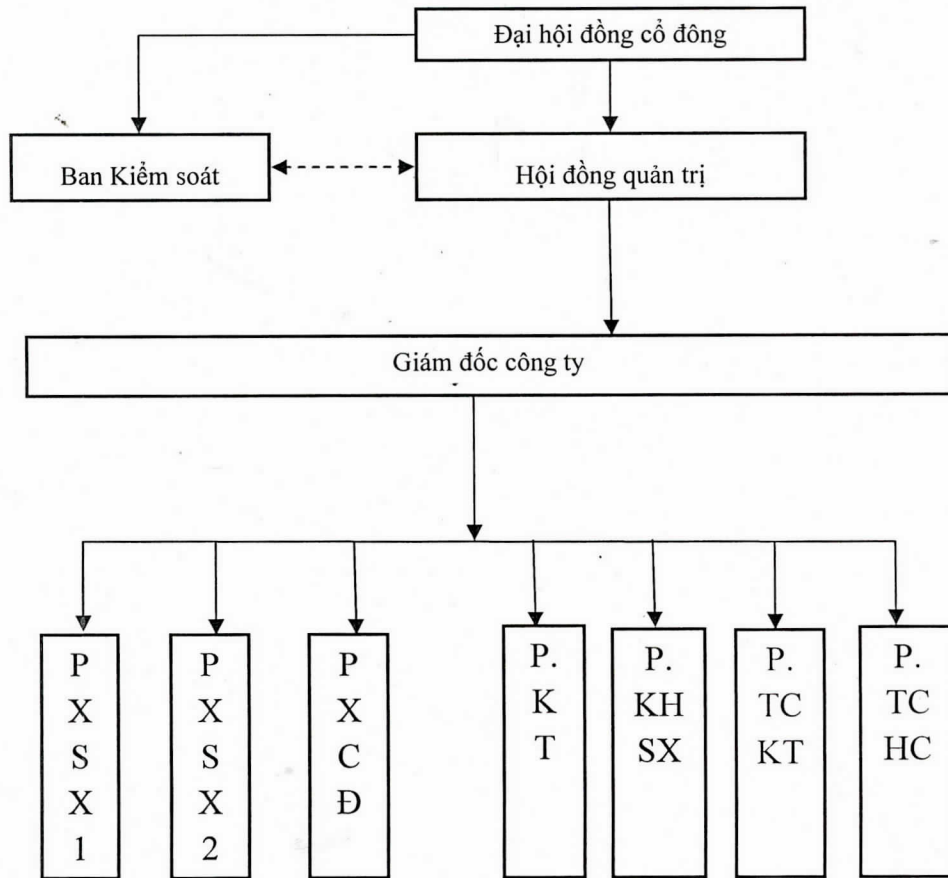
2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Trên phạm vi cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Ghi chú:

P.TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính

P.TCKT: Phòng Tài chính Kế toán

P.KHSX: Phòng Kế hoạch Sản xuất

P.KT: Phòng Kỹ Thuật

PX1: Phân xưởng sản xuất 1

PX2: Phân xưởng sản xuất 2

PXCD: Phân xưởng Cơ điện

→ : Quan hệ quản lý trực tiếp

↔ : Quan hệ quản lý giám sát

4. Định hướng phát triển

Với mục tiêu “ Sản xuất các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và sản xuất các sản phẩm để xuất khẩu” đồng thời xác định “ Chất lượng sản phẩm là giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty”, Công ty đã lựa chọn và xây dựng một chiến lược kinh doanh, nhằm phù hợp với tình hình hiện tại và có tính khả thi cao như chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng sản phẩm có kích thước lớn và có giá trị kinh tế cao; Khai thác

tối đa năng lực máy móc thiết bị hiện có, tập trung đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục duy trì và xây dựng hệ thống các bạn hàng truyền thống, có tiềm lực tài chính, có uy tín kinh doanh trên thị trường, trên nguyên tắc là đối tác chiến lược, hợp tác ổn định, lâu dài và cùng phát triển; Xây dựng chuỗi các Showroom trưng bày sản phẩm tại các tỉnh thành, nhằm giúp cho người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn sản phẩm tốt nhất; Hợp tác chiến lược với các nhà cung cấp vật tư nguyên nhiên liệu, nhằm ổn định chất lượng đầu vào, giúp cho quá trình sản xuất ổn định hơn; Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện, bao gồm: Quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính và quản trị nguồn nhân lực, nhằm xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu của từng quá trình từ đó xây dựng những giải pháp thực thi có hiệu quả; Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhằm nâng cao năng lực cán bộ, có trình độ...

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Đối với nhóm sản phẩm gạch men, giai đoạn vừa qua nhiều nhà máy sản xuất gạch men được đầu tư tràn lan tại các địa phương dẫn đến sự mất cân đối về cung – cầu khiến bản thân các doanh nghiệp trong nước cạnh tranh lẫn nhau khốc liệt. Việc Việt Nam cam kết tham gia đầy đủ vào Chương trình Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPTs) của AFTA cũng sẽ mang đến những cơ hội cho việc xuất khẩu các sản phẩm gạch men của Công ty ra nước ngoài, tuy nhiên đây sẽ là thách thức đối với doanh nghiệp khi phải đối mặt với các sản phẩm gạch men của nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam.

5.2. Rủi ro về ngành nghề

Trong tiến trình gia nhập AFTA và WTO chính phủ Việt Nam sẽ chịu áp lực buộc phải gỡ bỏ hàng rào bảo hộ (thuế quan và phi thuế quan) đối với phần lớn các ngành hiện đang nhận được sự bảo hộ của nhà nước. Vì vậy, khả năng hàng ngoại nhập nhất là hàng Trung Quốc sẽ nhanh chóng tràn vào thị trường trong nước. Điều này sẽ dẫn tới một sự cạnh tranh quyết liệt hơn nữa trong thời gian tới đối với các sản phẩm gạch men của Công ty.

5.3. Rủi ro về tài chính

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty cũng chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai

của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác

với đồng Việt Nam.

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng

5.4. Rủi ro về kỹ thuật

Ngoài những ưu thế riêng về kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, công ty đã xây dựng được quy trình sản xuất khoa học, giảm thiểu chi phí vật tư đầu vào. Đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề, có kinh nghiệm sản xuất thực tế đảm bảo phát huy tối đa công suất của thiết bị, thực hiện thành công các kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đã đề ra. Hiện nay, các đơn vị trong cùng ngành đã đầu tư các trang thiết bị sản xuất tiên tiến, công suất lớn, nhằm tiết giảm nhiều chi phí trong sản xuất đặc biệt là chi phí nhân công. Đây là vấn đề mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi cạnh tranh về giá khi đưa sản phẩm ra chào bán trên thị trường.

5.5. Rủi ro quản lý

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty rất nhiều những cơ hội cũng như thách thức. Những biến động về giá vật tư đầu vào; Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, thương hiệu, mẫu mã sản phẩm ngày càng tăng; ... đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng tăng. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

5.6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty còn có thể gặp phải các rủi ro khác như thiếu hụt lao động có trình độ chuyên môn hoặc có tay nghề cao phục vụ cho các dự án đầu tư

phát triển, cho nhu cầu hợp tác quốc tế. Các rủi ro về pháp lý như thay đổi các văn bản chế độ chính sách đầu tư có liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016 (%)
Doanh thu thuần	470.421.970.279	478.331.401.896	101,68
Giá vốn hàng bán	388.354.062.205	419.055.755.877	107,9
Doanh thu tài chính	132.604.776	266.492.155	200,96
Chi phí tài chính	9.756.689.279	9.525.944.422	97,63
Chi phí bán hàng	8.585.057.105	5.992.949.469	69,79
Chi phí quản lý DN	25.322.642.707	16.817.458.314	109,83
Lợi nhuận thuần từ KD	38.536.123.759	27.205.785.969	66,41
Thu nhập khác	3.666.129.773	2.249.730.719	61,34
Chi phí khác	2.901.570.891	6.852.680.924	236,19
Lợi nhuận trước thuế	39.300.682.641	22.602.835.764	57,51
Lợi nhuận sau thuế	33.241.017.065	16.972.100.399	51,05

Nhìn vào bảng so sánh trên chúng ta có thể thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 không tốt bằng năm 2016. Doanh thu thuần đạt 101,68%, nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 57,51%.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Giám đốc: Đoàn Hải Mậu

Kế toán trưởng: Nguyễn Xuân Đông

2.2. Lý lịch của Ban điều hành

Ông: Đoàn Hải Mậu

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978
- Quê quán: Phường Ninh Xá- TP. Bắc Ninh- tỉnh Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ngõ Chùa, Đường Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại liên lạc: 0912447525
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

+ Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn

+ Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.

+ Từ 8/2003 đến 5/2006 : Phó quản đốc PXSX

+ Từ 1/2007 đến 2/2010 : Quản đốc PXSX

+ Từ 3/2010 đến 7/2012 : Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn

+ Từ 8/2012 đến 7/2013 : PGĐ CTCP Viglacera Tiên sơn kiêm GD nhà máy

Viglacera Thái Bình

+ Từ 8/2013 đến nay : Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 0 cổ phần

Ông: Nguyễn Xuân Đông

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 01/12/1975

- Quê quán: Hoàng Trạch, Hoàng Hóa, Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 64B, Ngõ 61, Phùng Chí Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại liên lạc: 0983.640.776

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

+ Từ 10/1996 đến 11/2000 : Nhân viên kế toán CTCP Viglacera Đông Anh

+ Từ 12/2000 đến 8/2007 : Kế toán trưởng CTCP Viglacera Đông Anh

+ Từ 9/2007 đến 8/2012 : Kế toán trưởng CTCP Viglacera Hà Nội

+ Từ 9/2012 đến nay : Kế toán trưởng CTCP Viglacera Thăng Long.

- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng, thư ký HĐQT.

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 0 cổ phần

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tính đến thời điểm 31/12/2017 toàn lao động của công ty có 386 người được thể hiện theo cơ cấu trong bảng sau:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Thạc sỹ, tiến sỹ	04	1,03
2. Đại học, cao đẳng	123	31,87
3. Trung cấp, Sơ cấp	108	28
4. Lao động phổ thông	151	39,1
TỔNG CỘNG	386	100

- Các chính sách với người lao động:

Chính sách đào tạo

- Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, và đào tạo lại, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc. Ngoài ra trong quá trình làm việc căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty sẽ có chế độ đào tạo thích hợp.

Chính sách tiền lương

- Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực làm việc cống hiến cho công ty.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật Lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, Ban lãnh đạo Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để CBCNV trong Công ty tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Ban lãnh đạo và Công đoàn Công ty thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn “lá lành đùm lá rách”, thực hiện trách nhiệm của Công ty với toàn thể xã hội, tham gia chương trình đóng góp xây dựng xây dựng biển đảo...

Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông của Công ty được quy định như sau:

+ Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.

+ Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017 Công ty đầu tư 01 máy in KTS inject cho PXSX1 tổng trị giá 4.798 triệu đồng. Đầu tư 01 máy ép YP4009TL tổng trị giá 10.800 triệu đồng.

Ngoài ra Công ty đã tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng Tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty liên kết: Công ty cổ phần kinh doanh gạch ốp lát Viglacera.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	234.301.525.272	319.550.152.059	136,38
Doanh thu thuần	470.421.970.279	478.331.401.896	101,68
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.536.123.759	27.205.785.969	70,59
Lợi nhuận khác	764.558.882	-4.602.950.205	-
Lợi nhuận trước thuế	39.300.682.641	22.602.835.764	57,51
Lợi nhuận sau thuế	33.241.017.065	16.972.100.399	51,05
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.649 lần	0,681 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.101 lần	0,15 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.83 lần	0,82 lần	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4.73 lần	4,52 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,04 lần	4 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2 lần	1,52 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7%	3,54%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	81%	29,33%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14%	5,31%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu: 6.989.800 cổ phiếu thường, cổ phiếu quỹ: không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.989.800 cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu quỹ: không

- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không

b. Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/01/2018

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
01	Tổng công ty Viglacera	0100108173	Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera, Số 01 Đại lộ Thăng Long, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.570.000	51.07%
2	Nguyễn Minh Tuấn	010411942	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	428.400	6,12%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/01/2018 do VSD cung cấp)

Cơ cấu cổ đông của công ty tại thời điểm 31/01/2018

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước			
<i>Cá nhân</i>	597	3.386.622	48.45
<i>Tổ chức</i>	18	3.571.968	51,1
II. Cổ đông nước ngoài			
<i>Cá nhân</i>	10	31.210	0.45
<i>Tổ chức</i>	0	0	0
Tổng	625	6.989.800	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/01/2018 do VSD cung cấp)

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không
- e. Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường của Công ty

6.1. Tiêu thụ nguyên vật liệu

- Than: 25.343.631 kg
- Mỏ: 46.511 kg
- Mỏ: 7.398.931 kg
- Xương: 141.948.407 kg

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Điện: 22.344.862 kwh
- Dầu diezen: 137.363 lít

6.3. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc
- Lượng nước sử dụng: 24.071 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số người lao động: 386 người
- Mức lương trung bình: 9.1 triệu đồng/người/tháng
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - + Ký kết thỏa ước lao động tập thể
 - + Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN
 - + Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động

- + Tổ chức đi thăm quan, nghỉ mát hàng năm
 - + Tổ chức phong trào thể thao, văn nghệ
 - + Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLD và PCCN
 - + Chế độ bồi dưỡng độc hại
 - + Thăm hỏi ốm đau...
- Hoạt động đào tạo người lao động: 100% cán bộ CNV mới tuyển dụng đều được học nội quy và quy trình công nghệ của Công ty nhằm bước đầu làm quen với công việc và hiểu thêm về các giá trị cốt lõi của Công ty. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo về cải tiến kỹ thuật công nghệ, về kỹ năng quản lý cho cán bộ CNV từ đó nâng suất, chất lượng và hiệu quả công việc được nâng cao. Giúp cho người lao động cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới, áp dụng thành công các thay đổi về kỹ thuật công nghệ.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục: Công ty tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của Công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- + Hỗ trợ xây nhà văn hóa tại địa phương
- + Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết nguyên đán
- + Công đức vào chùa bằng hiện vật tại địa phương.
- + Hỗ trợ các trường học tại địa phương nhân dịp đầu năm học mới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh	
						TH/KH	TH17/16
I	Sản lượng sản xuất	m ²	6.390.715	7.006.000	7.427.285	106,01	116,22
1	Gạch ốp	m ²	5.363.889	5.676.000	6.603.147	116,33	123,1
2	Gạch lát	m ²	297.679		124.145	65,51	37,15
3	Ngói	m ²	729.147	1.330.000	699.993	52,63	96
II	Chất lượng SP	%	94	96	96,43	100	102,5

- Sản lượng sản xuất năm 2017: 7.427.285 m² tăng 421.285 m² bằng 106,1% kế hoạch và tăng 1.036.570 m² bằng 116,22% thực hiện năm 2016.

- Chất lượng sản phẩm năm 2017 đạt 100% so với kế hoạch và tăng 2,43% bằng 102,5% thực hiện năm 2016.

1.2 Về tiêu thụ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	So sánh (%)	
						TH/KH	TH17/16
1	Sản lượng tiêu thụ	m ²	6.360.434	7.006.000	6.876.827	98,14	108,11
2	Doanh thu tiêu thụ TP	tr.đ	470.422	515.225	478.331	92,81	101,7
3	Giá bán bình quân	đ/m ²	73.960	73.540	69.557	94,52	94,52
4	Tồn kho thành phẩm	m ²	421.472	504.216	1.076.540	213,49	255,58

- Sản lượng tiêu thụ năm 2017 là 6.876.827 m² giảm 129.173 m² bằng 98,14% kế hoạch và tăng 516.393 m² bằng 108,11% sản lượng tiêu thụ năm 2016. Doanh thu tiêu thụ thành phẩm đạt 478.331 triệu đồng giảm 36.894 triệu đồng bằng 92,81% kế hoạch và tăng 7.909 triệu đồng bằng 101,7% doanh thu tiêu thụ năm 2016.

- Giá bán bình quân thực hiện năm 2017 là 69.557 đ/m² giảm 3.983 đồng/ m² bằng 94,52% kế hoạch và giảm 4.403 đồng/ m² bằng 94,52% giá bán bình quân năm 2016.

- Tồn kho thành phẩm năm 2017 là 1.076.540 m² tăng 572.324 m² bằng 213,49% kế hoạch năm và tăng 655.068 m² bằng 255,58% tồn kho thành phẩm năm 2016.

1.3. Công tác khoa học công nghệ

Với tình hình khoa học công nghệ rất phát triển hiện nay, Công ty rất chú trọng vào công tác khoa học Công nghệ để áp dụng công nghệ mới nhất vào sản xuất phù hợp với điều kiện của Công ty.

- Đã đưa vào sản xuất thành công sản phẩm ngói phẳng và thử bán công nghiệp thành công đối với sản phẩm KT 300x750 ceramic.

- Nghiên cứu bài phối liệu xương, men để ổn định sản xuất khi chạy tăng sản lượng và giảm giá thành. Từ đó đã nghiên cứu, xây dựng, thử nghiệm và đưa vào sản xuất các bài công nghệ xương giảm chi phí đạt được hiệu quả trong sản xuất.

- Sau khi kéo dài lò nung tại PXSX 01 đã đưa vào sản xuất thành công hai loại sản phẩm gồm cả men matt và men bóng trên một lò nung.

1.3. Công tác phát triển sản phẩm mới

Số lượng mẫu công ty phát triển trong năm là 151 mẫu, đã đáp ứng được nhu cầu phát triển mẫu của các đơn vị kinh doanh phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu trong đó:

- + Sản phẩm 300x600 ceramic: 73 mẫu
- + Sản phẩm 300x600 bán sứ: 25 mẫu
- + Sản phẩm 300x450: 34 mẫu
- + Sản phẩm 250x400: 15 mẫu
- + Ngói sóng: 01 mẫu
- + Ngói phẳng: 03 mẫu

1.4. Công tác tổ chức lao động, chế độ chính sách cho người lao động và công tác đào tạo

1.4.1. Về công tác tổ chức lao động:

Lao động bình quân trong năm là: 386 (Trong năm 2017 tuyển mới lao động là 91 lao động “Trong đó Lao động có trình độ đại học là 07 người” và lao động nghỉ việc là 52 lao động).

* Ghi chú: Lao động nghỉ việc 52 lao động trong đó:

- Lao động có thời gian làm việc trên 5 năm là: 05 lao động, trong đó chi trả trợ cấp cho 2 lao động tương đương với số tiền = 15.465.100 đồng

- Lao động có thời gian làm việc từ 2- 3 năm là: 17 lao động

- Lao động có thời gian làm việc từ 3 tháng đến dưới 1 năm là: 29 lao động

Trong năm số lao động vào ra còn lớn do khoảng thời gian từ tháng 05/2017 đến tháng 09/2017 vào mùa nắng nóng, điều kiện lao động còn chưa tốt do các dây chuyền mới đi vào hoạt động sau thời gian cải tạo, máy móc thiết bị hoạt động chưa ổn định, môi trường làm việc còn nhiều bụi đặc biệt tại bộ phận máy mài PXSX01. Kể từ tháng 10/2017 đến nay khi thiết bị đã hoạt động ổn định, môi trường lao động đã tốt hơn nên không còn xảy ra biến động về lao động.

1.4.2. Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

- Theo dõi tình hình biến động lập danh sách tăng, giảm kịp thời đối chiếu với cơ quan BHXH Tỉnh Vĩnh Phúc.

- Về tiền lương: Công ty thực hiện trả lương cho CBCNV đúng thời hạn, mức lương đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV, ngoài ra Công ty chi lương bổ sung vào các ngày lễ.

- Về BHXH : Tổng số tiền nợ lũy kế đến hết 31/12/2016 và phát sinh trong năm 2017 là: 6.547.873.609 đồng. Đã trích nộp số tiền trên, đến ngày 31/12/2017 Công ty còn nợ số tiền BHXH là: 647.861.022 đồng.

- Về chế độ chính sách: Quyết toán và thanh toán chế độ ốm đau, thai sản cho 55 lượt người: 191.253.700 đồng.

1.4.3. Về công tác đào tạo:

Năm 2017 Công ty tiếp tục duy trì công tác đào tạo. Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo định kỳ theo quy định như: Đào tạo về ATVSLĐ, PCCC, Công tác Môi trường, và cập nhật các văn bản pháp quy mới như bồi dưỡng nghiệp vụ lao động tiền lương, bồi dưỡng nghiệp vụ thuế, tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng nghề của trường Cao đẳng nghề Viglacera. Công ty cũng đã tổ chức các lớp nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc cho cán bộ quản lý và nhân viên trong Công ty như: Kỹ năng làm việc hiệu quả, chuẩn bị nguyên liệu trong sản xuất, quản lý năng lượng ... Ngoài ra Công ty thường xuyên cho CBCNV thăm quan học hỏi các đơn vị trong Tổng công ty cũng như các đơn vị bên ngoài cùng ngành và thăm quan học hỏi tại Trung Quốc.

Trong tháng 11/2017 Công ty đã được Dự án WISE do Viện năng suất Nhật Bản (JICA) phối hợp cùng Viện năng suất Việt Nam tổ chức với mục đích cải tiến năng suất tại Công ty.

1.5. Công tác vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường và ISO

- Công ty đã kiện toàn lại tổ chức được bộ máy AT-VSLĐ mà nòng cốt là Ban chỉ đạo và các tổ triển khai 5S/Kaizen. Việc kiểm tra đánh giá công tác này được thực hiện 1 tuần 1 lần, có đánh

giá chậm điểm và áp hệ số lương 5S/Kaizen cho từng các nhân. Năm 2017 đã không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn lao động.

- Việc cấp phát, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cũng như các phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác ATVSLĐ.

- Công tác thực hiện theo tiêu chuẩn ISO9001 và ISO 14001 được duy trì thực hiện và ngày một kiện toàn tốt hơn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Trong năm 2017 tổng tài sản của Công ty tăng 1,36 % tương ứng với 85,25 tỷ đồng so với năm 2016. Cơ cấu tài sản thay đổi, Tài sản ngắn hạn tăng 1,5% tương ứng tăng 52,9 tỷ đồng so với năm 2016 chủ yếu là do tăng hàng tồn kho. Tài sản dài hạn tăng 1,24% tương ứng tăng 32,33 tỷ đồng so với năm 2016.

Hiệu quả sử dụng tài sản

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2016 = 2

Hệ số doanh thu thuần/Tổng tài sản năm 2017 = 1,52

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2016 = 0,17

Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản năm 2017 = 0,07

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Vay và nợ vay ngắn hạn (1)	173.709.917.701	249 086 529 173
- Vay ngắn hạn	32 850 143 749	93 444 413 618
- Phải trả cho người bán	86 934 650 955	103 580 368 073
- Người mua trả tiền trước	2 985 285 401	181 987 495
- Phải trả cho nhân viên	3 452 239 444	
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18 876 816 237	21 145 014 356
- Chi phí phải trả	18 873 760 550	23 521 363 273
- Các khoản phải trả khác	9 735 162 552	7 101 523 545
- Quỹ khen thưởng Phúc Lợi	1 858 813	111 858 813
Nợ dài hạn (2)	17.241.729.375	11 557 221 901

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 và năm 2017)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp định biên lao động theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và năng suất lao động. Kết quả thực hiện như sau:

TT	Nội dung	Năm 2016		Năm 2017	
		Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
1	Lao động quản lý gián tiếp và lao động phục vụ	55	15,06	58	15,02
2	Lao động sản xuất trực tiếp	310	84,94	328	84,98
3	Tổng cộng	365	100	386	100

- Về thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

Sau khi thực hiện cơ cấu lại bộ máy tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi hơn bên cạnh đó được sự hỗ trợ của Tổng Công ty, Công ty đã giải quyết chế độ cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động và các quyền lợi khác.

Về tiền lương Công ty đã thực hiện trả lương đúng thời hạn, mức lương cũng đã đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Tăng trưởng và phát triển bền vững

Công ty xác định mục tiêu và khẳng định sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty chính là chất lượng sản phẩm. Vì vậy, Công ty sẽ tập trung triệt để cho công tác duy trì về chính sách chất lượng của sản phẩm ngay từ ngày đầu triển khai sản xuất và không ngừng tập trung phấn đấu để đạt được mục tiêu này.

4.2. Nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh trên thị trường

Để tồn tại và phát triển trong điều kiện môi trường kinh doanh có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay, Công ty phải không ngừng củng cố khả năng tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm khai thác tốt nhu cầu thị trường. Cụ thể:

- Định hướng phát triển những dòng sản phẩm mới có chất lượng tốt, giá trị cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; những dòng sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu và có khả năng xuất khẩu.

- Thúc đẩy công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng cường thu hồi công nợ đồng thời giảm tối đa hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho nhằm tăng vòng quay vốn lưu động, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực tài chính của Công ty.

4.3. Đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh

Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long sẽ ưu tiên phát triển theo chiều sâu để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường luôn có sự cạnh tranh khốc liệt, môi trường kinh doanh biến động theo cả nền kinh tế vĩ mô trong nước và nền kinh tế thế giới. Trong đó, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực và thiết bị công nghệ. Nguồn nhân lực đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty sẽ

không ngừng hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đào tạo và chính sách đãi ngộ đối với người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty
Bên cạnh việc phát triển sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty, Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường và xã hội Việt Nam.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Lương, chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất cho người lao động: Trong khi hàng loạt các doanh nghiệp trong nước nợ lương, bảo hiểm thì Công ty vẫn thanh toán tiền lương và đóng các chế độ cho người lao động như BHYT, BHXH, BHYTN đầy đủ, kịp thời. Đây là nỗ lực to lớn của HĐQT, Ban giám đốc Công ty.

- Toàn thể CBCNV trong toàn Công ty là một khối đoàn kết, với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ CBCNV có trình độ tay nghề, kiên định chung tay xây dựng Công ty phát triển vững mạnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Về nhiệm vụ kinh doanh: Ban giám đốc đã rất cố gắng trong việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 trên các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch (TH 22.602 triệu đồng/KH 45.000 triệu đồng đạt 50,22%).

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Nâng cao chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đáp ứng được tiêu chuẩn cơ sở của Tổng Công ty.

3.2. Nâng cao sản lượng sản xuất.

Sản lượng năm 2018 là 7,857 triệu m², tăng so với năm 2017 là 857.000 m². Các năm tiếp theo tăng trưởng 300.000 m²/năm.

3.3. Tăng dự trữ nguyên liệu .

Dự trữ nguyên liệu tại Công ty là 1 năm sản xuất.

3.4. Đảm bảo môi trường sản xuất trong sạch, thiết bị hoạt động ổn định và luôn như mới.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành (Ông Đinh Quang Huy); Bà Cao Thị Nhung được bổ nhiệm làm ủy viên HĐQT 06/02/2017.

Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị :

- 1. Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 03/4/1959
 - Quê quán: Kiến Hưng- Hà Đông- Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Kiến Hưng- Hà Đông- Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0912.570.299
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
 - Quá trình công tác:
 - + Tháng 05/1983 - 08/1988 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 9/1988 - 6/1990: Phụ trách KCS Cty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 7/1990- 12/1993: Phụ trách Lò nung Cty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 1/1994- 10/1997: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Sứ Thanh trì
 - + Tháng 11/1997 - 5/2001: Đảng ủy viên, Phó giám đốc Công ty Sứ Thanh trì;
 - + Tháng 6/2001 – 4/2004 : Bí thư kiêm Giám đốc Công ty Gốm xây dựng Hạ long.
 - + Tháng 5/2004 đến nay: Phó TGD Tổng công ty Viglacera.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 - Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 428.400 cổ phần chiếm tỷ lệ : 6,12%/ tổng số vốn cổ phần
 - + Cá nhân : 428.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,12% tổng số vốn cổ phần
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng công ty Viglacera.
 - Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

- 2. Họ và tên: Đinh Quang Huy**
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 28/8/1943
 - Quê quán: Lam Hạ - Duy Tiên - Hà Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 55 Ngõ Huế - Hà Nội
 - Điện thoại liên lạc: 0913.208.727
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat
 - Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1967 đến năm 1974: Giáo viên trường Kiến Trúc Hà Tây.
 - + Từ năm 1975 đến năm 1981: Phó phòng giáo dục, Trưởng phòng giáo vụ Trường trung học số 4 – Bộ xây dựng.

- + Từ năm 1982 đến năm 1986 : Phó Giám đốc Xí nghiệp gạch Hữu Hưng HN
- + Từ năm 1986 đến năm 1993 : Giám đốc XN gạch Hữu Hưng – Hà Nội.
- + Từ năm 1994 đến năm 1995 : Giám đốc Công ty gạch Hữu Hưng – Hà Nội.
- + Từ năm 1995 đến năm 1995 : Phó TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.
- + Từ năm 1995 đến năm 2002 : TGD TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.
- + Từ năm 2009 đến nay : Ủy viên HĐQT CTCP Viglacera Thăng Long.
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 65.100 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.93%/ tổng số vốn cổ phần
 - + Cá nhân : 65.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.93% tổng số vốn cổ phần
 - + Đại diện : không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty (đến thời điểm 31/01/2018):
 - + Bà Nguyễn Thị Yên (Vợ): 142.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2.04%

3. Họ và tên: Cao Thị Nhung

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/05/1974
- Quê quán: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: A2 412 Chung cư số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0904.139.555
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1996 đến tháng 06/2007: NV phòng TCLĐ- Tổng công ty Thủy tinh và Gốm XD
 - + Từ tháng 07/2007 đến tháng 05/2008: Phó trưởng phòng TCLĐ- TCT Thủy tinh và Gốm XD
 - + Từ tháng 06/2008 đến tháng 07/2014: Phó phòng TCLĐ- TCT Viglacera
 - + Từ tháng 08/2014 đến nay : Trưởng phòng TCLĐ- TCT Viglacera-CTCP
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 0 cổ phần chiếm tỷ lệ : 0%/ tổng số vốn cổ phần.
 - + Cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số vốn cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước của Tổng công ty Viglacera..

Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

4. Họ và tên: **Đoàn Hải Mậu**

- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 15/03/1978
 - Quê quán: Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Ngõ Chùa, Đường Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
 - Điện thoại liên lạc: 0912447525
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 7/2001 đến 2/2002: Nhân viên Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy gạch Granite Tiên Sơn
 - + Từ 3/2002 đến 7/2003: Đốc công PXSX CT gạch ốp lát Thăng Long Viglacera.
 - + Từ 8/2003 đến 5/2006 : Phó quản đốc PXSX
 - + Từ 1/2007 đến 2/2010 : Quản đốc PXSX
 - + Từ 3/2010 đến 7/2012 : Giám đốc nhà máy Viglacera Tiên Sơn
 - + Từ 8/2012 đến 7/2013 : PGĐ CTCP Viglacera Tiên sơn kiêm GD nhà máy Viglacera Thái Bình
 - + Từ 8/2013 đến nay : Giám đốc CTCP Viglacera Thăng Long.
 - Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 0 cổ phần

5. Họ và tên : **Nguyễn Việt Hồng**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1975
- Quê quán: Minh Côi, Hạ Hòa, Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Điện thoại liên lạc: 0913502655
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2001 đến năm 2003: Làm trưởng ca tại Công ty CP Viglacera Tiên Sơn
 - Từ tháng 6/2003 đến tháng 6/2004: Là Đốc công Công ty cổ phần gạch men Thăng Long Viglacera.

- Từ tháng 7/2004 đến tháng 8/2008: Là Phó phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

- Từ tháng 9/2008 đến tháng 6/2015: Là Quản đốc PXSX2 – Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long.

- Từ tháng 7/2015 đến nay: Là Quản đốc PXSX1 – Công ty CP Viglacera Thăng Long.

- Từ tháng 3/2013 đến nay Công ty thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức nhân sự: Ông Nguyễn Việt Hồng kiêm chức vụ là Chủ tịch Công đoàn – Công ty CP Viglacera Thăng Long.

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT kiêm Quản đốc PXSX1

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017 được thể hiện qua các cuộc họp và lấy ý kiến biểu quyết bằng phiếu, cụ thể như sau:

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/TLT-HĐQT	16/01/2017	NQ thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 4/2016
2	02/TLT-HĐQT	04/02/2017	NQ ĐH cổ đông thường niên 2017
3	03.1/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt phương án đầu tư cải tạo 2017
4	03/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ thay đổi thành viên HĐQT
5	03.2/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt dự toán BDSCL 2017
6	04/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt hồ sơ cung cấp máy mài cạnh khô
7	05/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt tổ chuyên gia gói thầu cung cấp máy mài cạnh khô
8	06/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt gói thầu cung cấp máy mài
9	07/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt hồ sơ gói thầu cung cấp máy ép 4000-4300 tấn
10	08/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt thành lập tổ chuyên gia cung cấp máy ép 4000-4300 tấn

11	09/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu cung cấp máy ép 4000-4300 tấn
12	10/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt cung cấp máy in KTS
13	11/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt tổ chuyên gia cung cấp máy in KTS
14	12/TLT-HĐQT	06/02/2017	NQ phê duyệt KH đấu thầu gói thầu cung cấp máy in KTS
15	13/TLT-HĐQT	16/02/2017	Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2017
16	14/TL T-HĐQT	16/02/2017	QĐ khởi động lò 2 tầng
17	15/TL T-HĐQT	27/02/2018	Xử lý tình huống trong đấu thầu gói thầu "Cung cấp máy mài khô" thuộc dự án đầu tư cải tạo năm 2017 cho PXSX1.2.
18	16/TL T-HĐQT	27/02/2018	Xử lý tình huống trong đấu thầu gói thầu "Cung cấp máy in KTS" thuộc dự án đầu tư cải tạo năm 2017 cho PXSX1.2.
19	17/TL T-HĐQT	27/02/2018	Phê duyệt kết quả mở thầu "Cung cấp máy mài khô"
20	18/TL T-HĐQT	27/02/2018	Phê duyệt kết quả mở thầu "Cung cấp máy in KTS"
21	19/TL T-HĐQT	06/03/2018	Xử lý tình huống trong đấu thầu gói thầu "Cung cấp máy ép 4000-4300 tấn"
22	20/TL T-HĐQT	06/03/2018	Phê duyệt kết quả mở thầu gói thầu "Cung cấp máy ép 4000-4300 tấn"
23	26/TLT-HĐQT	14/04/2017	NQ phê duyệt phương án đầu tư máy in KTS PXSX1
24	27/TLT-HĐQT	01/06/2017	Trả lời việc thành lập PXCĐ
25	28/TLT-HĐQT	18/04/2017	QĐ của HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ gói thầu cung cấp máy in KTS
26	29/TLT-HĐQT	18/04/2017	NQ phê duyệt lựa chọn gói thầu máy in KTS
27	30/TLT-HĐQT	18/04/2017	NQ phê duyệt tổ chuyên gia gói thầu cung cấp máy in KTS
28	34/TLT-HĐQT	14/06/2017	QĐ HĐQT về TLHD kiểm kê và xử lý kiểm kê
29	35/TLT-HĐQT	05/07/2017	NQ thông qua kết quả Q2 và KH Q3/2017
30	36/TLT-HĐQT	04/08/2017	Phê duyệt thanh lý xe ISUZU

31	37/TLT-HĐQT	24/08/2017	Phê duyệt bán sản phẩm tồn kho
32	38.1/TLT-HĐQT	12/09/2017	Xin phê duyệt bổ nhiệm lại CB
33	38/TLT-HĐQT	17/10/2017	NQ thông qua KQHĐSXKD Q3/2017 và KH Q4/2017
34	39/TLT-HĐQT	17/10/2017	NQ thông qua điều chỉnh KH SXKD
35	40/TLT-HĐQT	17/10/2017	QĐ điều chỉnh chỉ tiêu KH 2017
36	41/TLT-HĐQT	01/11/2017	Trả lời VB về bổ nhiệm CB
37	42/TLT-HĐQT	19/12/2017	QĐ TL hội đồng kiểm kê và xử lý kiểm kê 31/12/2017

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát: Gồm có 3 thành viên

Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát :

1. Họ và tên: Ngô Trọng Toán (Bổ nhiệm ngày 17/03/2017)

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán : Mê Linh, Hà Nội
- Số CMND: 012886345 do Công an T.P Hà Nội cấp ngày 06/03/2014
- Địa chỉ thường trú: Số 30 A20 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913.000.212
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, thạc sỹ QTKD.
- Quá trình công tác :
 - + Từ 09/1999-03/2000 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán- Công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
 - + Từ 04/2000-11/2000 : Trưởng ban tài chính- Nhà máy gạch Bá Hiến
 - + Từ 12/2000-5/2006 : Chuyên viên phòng TCKT- TCT Thủy tinh và Gốm XD
 - + Từ 06/2006-07/2006 : Phó phòng TCKT- Công ty Granit Tiên Sơn Viglacera
 - + Từ 07/2006-01/2007 : Kế toán trưởng- Công ty Granit Tiên Sơn Viglacera
 - + Từ 01/2007-10/2007 : Kế toán trưởng- Công ty Granit Viglacera Tiên Sơn
 - + Từ 11/2007-08/2015 : Kế toán trưởng- CTCP Viglacera Tiên Sơn
 - + Từ 09/2015-10/2016 : Phó phòng TCKT- Tổng công ty Viglacera-CTCP
 - + Từ 11/2016- 01/2018 : Phó kế toán trưởng- Tổng công ty Viglacera-CTCP
 - + Từ 02/2018 đến nay : Kế toán trưởng kiêm PGĐ Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viglacera- CTCP.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 0 cổ phần
+ Cá nhân : 0 cổ phần
+ Đại diện : Không có
- Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty): Không

2. Họ và tên: Phùng Văn Hải

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1977
- Quê quán: Phú Đông – Ba Vì – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phú Đông- Ba Vì – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0988570606
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 08/2000 đến 10/2000: Nhân viên tại Công ty Gạch ốp lát Hà Nội
 - + 10/2000 đến 05/2009: Nhân viên tại Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long
 - + Từ tháng 6/2012 đến 10/2017: Phó phòng kỹ thuật Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long.

+ Từ tháng 11/2017 đến nay: Quản đốc PXSX2

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 314 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0045% tổng số vốn cổ phần
+ Cá nhân : 314 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0045% tổng số vốn cổ phần
+ Đại diện : Không có
- Những người có liên quan (nắm giữ cổ phiếu của Công ty, nếu có): không

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1979
- Quê quán: Đại Kim- Thanh Trì- Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hùng Vương- Phúc Yên- Vĩnh Phúc
- Điện thoại liên lạc: 0989.140.282
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 12/2000 đến tháng 4/2012: Nhân viên phòng Kinh doanh. nhân viên phòng Tài chính Kế toán CTCP Viglacera Thăng Long.

+ Từ tháng 5/2012 đến 09/2013 : Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP Viglacera Thăng Long.

+ Từ tháng 9/2013 đến nay : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán.

- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên Ban kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ (đến thời điểm 31/01/2018): 64 cổ phần chiếm tỷ lệ : 0.0009 %/ tổng số vốn cổ phần
- + Cá nhân : 64 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.0009%/tổng số vốn cổ phần
- + Đại diện : Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
- + Phạm Mạnh Thắng (Chồng): 25 cổ phần chiếm 0,00036%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định ĐH đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông đại diện sở hữu từ 10% vốn điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.

- Báo cáo đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của công ty, tính trung thực hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thành viên HĐQT được nhận thù lao. Tổng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

- Thành viên BKS được nhận thù lao theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Toàn bộ thù lao cho thành viên HĐQT được hạch toán vào chi phí quản lý hàng năm của công ty, thù lao của BKS được hạch toán vào quỹ lương.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Trong khoảng thời gian từ 05/12/2016 đến hết 04/01/2017 Ông Đinh Quang Huy – UV HĐQT mua 2.000 cổ phiếu.
- Trong khoảng thời gian từ 04/01/2017 đến 24/01/2017 ông Nguyễn Minh Tuấn- CT HĐQT đã mua 24.000 cổ phiếu.
- Trong khoảng thời gian từ 13/02/2017 đến hết 13/03/2017 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT mua 42.700 cổ phiếu.
- Trong khoảng thời gian từ 17/03/2017 đến hết 14/04/2017 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT mua 77.200 cổ phiếu.

- Trong khoảng thời gian từ 20/04/2017 đến hết 19/05/2017 Ông Nguyễn Minh Tuấn- CT HĐQT mua 11.600 cổ phiếu.
 - Trong khoảng thời gian từ 24/05/2017 đến hết 22/06/2017 Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT mua 3.500 cổ phiếu.
 - Từ 30/05/2017-29/06/2017 ông Đinh Quang Huy- UV HĐQT mua 4.000 cổ phiếu
 - Từ 27/06/2017-26/07/2017 ông Nguyễn Minh Tuấn- CT HĐQT mua 8.300 cổ phiếu
 - Từ 04/07/2017-02/08/2017 ông Đinh Quang Huy mua 4.100 cổ phiếu
 - Từ 31/07/2017-29/08/2017 ông Nguyễn Minh Tuấn mua 2.100 cổ phiếu
 - Từ 12/09/2017-09/10/2017 ông Nguyễn Minh Tuấn đã mua 47.400 cổ phiếu
 - Từ 13/10/2017-10/11/2017 ông Nguyễn Minh Tuấn mua 31.900 cổ phiếu
 - Từ 01/11/2017-29/11/2017 ông Đinh Quang Huy mua 13.100 cổ phiếu
 - Từ 15/11/2017-14/12/2017 ông Nguyễn Minh Tuấn mua 7.000 cổ phiếu
 - Từ 19/12/2017-17/01/2018 ông Nguyễn Minh Tuấn mua 4.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu Ông Nguyễn Minh Tuấn nắm giữ đến thời điểm 31/01/2018 là 428.400 cổ phiếu tương đương 6,12%.
- Tổng số cổ phiếu Ông Đinh Quang Huy nắm giữ đến thời điểm 31/01/2018 là 65.100 cổ phiếu tương đương 0.93%.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long được lập ngày 07 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này,

kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Viglacera Thăng Long tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2017, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 73,07 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 12,04 tỷ đồng, tương ứng 20,82% vốn chủ sở hữu, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 11,85 tỷ đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2018

Trần Thị Mai Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0593-2018-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long được công bố tại website: www.viglacerahanglong.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

